

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 271-HĐBT ngày 4-12-1985 về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã của huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Sông Bé.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 16 của Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981 ;

Căn cứ Quyết định số 214-CP ngày 21-11-1970 của Hội đồng Chính phủ về việc ủy nhiệm cho Phủ Thủ tướng phân vạch địa giới hành chính có liên quan tới các đơn vị xã và thị trấn ;

Căn cứ Quyết định số 64b-HĐBT ngày 12-9-1981 của Hội đồng Bộ trưởng ;

Xét đề nghị của Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé và Ban Tổ chức của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Điều chỉnh địa giới hành chính một số xã của huyện Tân Uyên thuộc tỉnh Sông Bé như sau :

— Sáp nhập 2 xã Tân Lợi và Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Thành.

— Xã Tân Thành có diện tích tự nhiên 2.207 hécta với 1.304 nhân khẩu.

Địa giới xã Tân Thành: Phía Đông giáp xã Lạc An và nông trường Hiếu Liêm; phía Tây giáp xã Tân Lập; phía Nam giáp xã Tân Mỹ; phía Bắc giáp xã Tân Định.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh Sông Bé và Ban Tổ chức của Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Thừa ủy quyền của Hội đồng Bộ trưởng
Bộ trưởng Tổng thư ký
ĐOÀN TRỌNG TRUYỀN

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 273 - HĐBT ngày 4-12-1985 về việc điều chỉnh cước vận tải hành khách và hàng hóa.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Thi hành Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 10-8-1985 của Bộ Chính trị về việc phê chuẩn các phương án giá và lương ;

Căn cứ Điều lệ quản lý giá ban hành kèm theo Nghị định số 33-HĐBT ngày 27-2-1984 của Hội đồng Bộ trưởng ;

Tiếp theo các Quyết định của Hội đồng Bộ trưởng số 244-HĐBT và số 245-HĐBT ngày 20-9-1985 về giá bán lẻ hàng tiêu dùng, cước vận tải hành khách và cước bưu điện ;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay điều chỉnh cước vận tải hành khách và cước vận tải hàng hóa như sau :

A. Vận tải hành khách

a) Đường sắt :

+ Tàu nhanh liên tỉnh — tàu suốt :
0,16 đồng/HK-km

+ Tàu địa phương (tàu chợ) : 0,14 đồng /HK-km

b) Ô-tô ca : 0,15 đồng/HK-km

c) Ô-tô buýt : 0,10 đồng/HK-km

Học sinh, sinh viên đi học hàng ngày được giảm 50% giá vé.

d) Đường sông : 0,12 đồng/HK-km

B. Vận tải hàng hóa:

a) Đường sắt : 0,60 đồng/tấn-km

b) Ô-tô : 1,2 đồng/tấn km

c) Đường sông : 0,45 đồng/tấn-km

d) Đường biển : 0,30 đồng/tấn-km

đ) Biển pha sông : 0,45 đồng/tấn-km

Cước vận tải hàng hóa chỉ tính tiền thuê phương tiện vận tải, không được tính gộp các phí khác như tiền phạt, tiền kiểm soát v. v...

Điều 2. — Trên cơ sở các mức cước chuẩn trên đây, Bộ Giao thông vận tải cùng Ủy ban Vật giá Nhà nước và Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu công bố mức cước cụ thể trên các loại đường, các bậc hàng và các phương tiện vận tải thuộc quyền quản lý của mình.

Đối với giá cước vận tải đường ô-tô, đường sông, những địa phương nào điều kiện vận tải thuận lợi hơn, giá thành vận tải thấp hơn, có thể quy định cước vận tải hành khách và hàng hóa thấp hơn mức cước quy định ở điều 1. Ngược lại, trên những tuyến đường điều kiện vận tải khó khăn, giá thành vận tải cao hơn, có thể quy định cước vận tải hành khách và hàng hóa cao hơn, tối đa không quá 10% so với mức cước quy định ở điều 1 (chủ yếu đối với các tỉnh từ Bình, Trị Thiên trở ra).

Điều 3. — Các ngành vận tải Trung ương và địa phương được giữ lại toàn bộ khấu hao cơ bản và mức lợi nhuận đủ lập 3 quỹ, đồng thời ra sức phấn đấu hạ giá thành vận tải để góp phần tích lũy cho ngân sách Nhà nước.

Điều 4. — Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15-12-1985, thay thế mức

cước vận tải hành khách và hàng hóa quy định tại Quyết định số 244-HĐBT và 245-HĐBT ngày 20-9-1985 của Hội đồng Bộ trưởng.

Điều 5. — Bộ trưởng các Bộ, Chủ nhiệm các Ủy ban Nhà nước, thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

TỔ HỮU

QUYẾT ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 275-HĐBT ngày 4-12-1985 về việc bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, xã, phường và thị trấn

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ điều 33 Luật bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân ngày 26 tháng 12 năm 1983,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Việc bầu cử đại biểu Hội đồng Nhân dân các cấp huyện, quận, thành phố, thị xã thuộc tỉnh, xã, phường và thị trấn sẽ tiến hành vào một ngày trong thời gian từ đầu tháng 2 đến hết tháng 4-1986. Trong phạm vi thời gian nói trên Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương ấn định ngày bầu cử thống nhất trong địa phương mình.

Điều 2. — Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc trung ương căn